

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của bà Nguyễn Thị Tinh
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

I. Thông tin về chủ sử dụng đất: diện tích đất thu hồi, đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: bà Nguyễn Thị Tinh; năm sinh: 1965, CCCD số: 042165005271, cấp ngày 17/4/2021.
Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Hà, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

- a) Vị trí đất: Khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.
- Thông báo thu hồi đất số 456/TB-UBND ngày 25/6/2025
- Tờ bản đồ số: 3

- Thửa số: 3

b) Diện tích đất thu hồi: **45,4 m²**

c) Loại đất (MPSD): Đất trồng cây lâu năm

d) Đơn giá đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)
 - Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/T.UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)
 - => Giá đất tính trên bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)
 - Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)
- e) **Nguồn gốc đất:**
- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: (CS) 07907/Tân Phú được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/5/2018.
 - Thửa đất số: 60
 - Tờ bản đồ: 34
 - Diện tích: 394,7m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Giá trị bồi thường về đất:

TT	Tờ BD	Số thửa	DT đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất đồng/m ²		Giá trị bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ONT	CLN	ONT	CLN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng số tiền bồi thường đất	
										41.675.339



		a	b	c	d	e = a*c	g = b*d	h = e+g	
1	3	3	0,0	45,4	0	917,959	0	41.675.339	41.675.339
* Căn cứ Thông báo số 136/TB-VPĐKĐP ngày 22/4/2026 của VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.									

2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không

TT	Tên, loại nhà, công trình	Năm xây dựng	Đơn vị tính (m ² , m ³ , cđi...)	Đơn giá	Chỉ số giá xây dựng quý II	Chỉ số giá xây dựng tại thời điểm áp giá	Chỉ số giá xây dựng tại thời điểm tính toán	Chỉ số giá xây dựng áp dụng (nếu nhỏ hơn 1 thì tính bằng 1)	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
			a	b	c	d	e=d/c	f	g	h = a*b*f*g	
1					110,24	114,55	1,039	1,039	100%	0	
3. Giá trị bồi thường chi phí di chuyển: Không											

4. Giá trị bồi thường cây trồng:

TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây), diện tích (m ²) kèm kê	Số lượng (cây), diện tích (m ²) bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			a	b	c	d = a*c	
1	Cây keo lá tràm	8	8	DK < 5cm	15.384	123.072	
5. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:							

5. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:

TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người	Tổng số tháng hỗ trợ của hộ	Số gạo hỗ trợ (kg/tháng)	Đơn giá gạo (đồng/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		a	b	c	d	e = b*c*d	
1	1	3	3	15	18.000	810.000	* Căn cứ Công văn số 22/UBND-KT ngày 19/12/2025 của UBND xã Đồng Phú, xác nhận hộ dân có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi dưới 30% * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 234/BC-STC ngày 03/3/2026 của Sở Tài Chính.

6. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích đất NN	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			a	b	c	d = a*b*c	
18.114.600							

1	3	3	45,4	266,000	1,5	18.114.600	Đu điều kiện theo Công văn số 22/UBND-KT ngày 19/12/2025 của UBND xã Đông Phú.	60.723.011
7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):								8.000.000
8. Tiền khen thưởng:								68.723.011
9. Tổng số tiền (7+8):								

Số tiền ghi bằng chữ: Sáu mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, không trăm mười một đồng.

Người thực hiện

Thư

Bùi Tiến Thư

Nguyễn Văn Đức

Nguyễn Xuân Phát

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CHÍNH HÀNH
ĐÔNG PHÚ
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG
ĐÔNG NAM BẮC
* Nguyễn Nam Bắc

ĐẶT THẠNH PHỐ ĐÔNG NAM BẮC
HÀNH PHỦ